

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

HOÀNG THỊ THÚY HÀ
TRẦN ANH TUẤN
Trường Đại học Hùng Vương

Nhận bài ngày 20/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 30/5/2026.

Abstract

Ho Chi Minh's thought on the rule-of-law state is a seamless integration of the finest legal traditions of humanity with the practical realities of the Vietnamese revolution. His ideas about the rule of law state were realized immediately upon the establishment of the revolutionary government and have been gradually supplemented and perfected throughout our country's revolutionary process. To this day, these ideas remain especially valuable in the construction of a socialist rule-of-law state in Vietnam.

Keywords: *Ho Chi Minh's thought on the state, humanistic rule of law, rule-of-law state, state.*

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển tư tưởng của nhân loại, nhà nước pháp quyền được xem như là một trong những giá trị tiến bộ của nền văn minh quản trị quốc gia. Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước gắn liền với một hình thái kinh tế - xã hội cụ thể mà là một phương thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước dựa trên nền tảng thượng tôn pháp luật, bảo đảm quyền con người và giới hạn quyền lực của bộ máy quản lý nhà nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về việc xây dựng một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam - một nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bước vào kỷ nguyên vươn mình toàn diện của dân tộc, thực tiễn đất nước đang đặt ra những yêu cầu cấp bách đòi hỏi lý luận soi đường. Trong đó, việc nghiên cứu, nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền sẽ là điểm tựa vững chắc để xây dựng một đất nước Việt Nam ổn định, phát triển.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

Quan điểm về nhà nước pháp quyền là một trong các nội dung đặc sắc của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm này không chỉ được thể hiện trong các bài viết, bài phát biểu, văn kiện quan trọng do Người trực tiếp chỉ đạo xây dựng và ban hành mà còn thể hiện cả trong hành động thực tiễn của Người trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền có thể khái quát trên các nội dung cốt lõi sau:

2.1.1. Nhà nước pháp quyền là một nhà nước hợp hiến, hợp pháp và thượng tôn pháp luật

Ngay từ những ngày đầu của hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rõ vai trò quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Người đã xây dựng những tiền đề quan trọng để Nhà nước Việt Nam ra đời hợp pháp, hợp hiến. Vào đầu tháng 8 năm 1945, nhận thấy "thời cơ ngàn năm có một" để giành độc lập cho dân tộc Người đã đề nghị tổ chức Hội nghị toàn quốc của Đảng. Ngày 14/8/1945 Hội nghị diễn ra tại Tân Trào khẳng định cơ hội rất tốt cho ta giành

Email: thuyhahungvuong@gmail.com

quyền độc lập đã tới, hội nghị cũng đã quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc lãnh đạo Tổng khởi nghĩa; thành lập Bộ Tư lệnh giải phóng quân Việt Nam. Đây chính là những tiền đề đầu tiên làm cơ sở cho việc thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam. Ngày 16/8/1945 Quốc dân đại hội được tổ chức tại Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam. Sự kiện này thể hiện tầm nhìn thiên tài của Hồ Chí Minh về tính chính danh và pháp lý của chính quyền cách mạng ngay từ giờ phút đầu tiên. Cách mạng Tháng Tám 1945 diễn ra và giành thắng lợi đã khẳng định những nhận định của Hồ Chí Minh là hoàn toàn chính xác. Đó là những tiền đề quan trọng để Nhà nước Việt Nam ra đời hợp pháp.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố trước quốc dân, đồng bào và toàn thể nhân dân thế giới việc thủ tiêu chế độ thực dân phong kiến ở nước ta và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là sự khẳng định rõ ràng, mạnh mẽ tính hợp pháp về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam. Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với tư cách là người chủ trì, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Hiến pháp. Người đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, tr. 7). Mục đích của cuộc Tổng tuyển cử là để thực hiện quyền lực của nhân dân, lập nên Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan nhà nước tạo nên bộ máy hợp hiến, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động đối nội - đối ngoại của Nhà nước ta. Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 diễn ra thắng lợi mang lại tư cách đại diện hợp pháp duy nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước quốc dân và quốc tế. Ngày 02/3/1946 kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên họp đầu tiên tại Nhà hát Lớn Hà Nội, bầu ra bộ máy, các tổ chức, các chức vụ chính thức của Nhà nước, Hồ Chí Minh được Quốc hội nhất trí bầu giữ chức vụ Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Đây là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết các vấn đề của đất nước ta. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Hiến pháp làm cơ sở cho các hoạt động và quản lý đời sống xã hội. Ngày 20/9/2045, Người ký Sắc lệnh số 34 về việc thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để trình Quốc hội. Ngày 9/11/1946, Quốc hội thông qua Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các hoạt động trên đã khẳng định rằng, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được xây dựng theo đúng trình tự của một Nhà nước pháp quyền hiện đại - một nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ Hiến pháp và được vận hành trong khuôn khổ Hiến pháp.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, một nhà nước hợp hiến, hợp pháp phải là một nhà nước “thượng tôn pháp luật”, điều này có nghĩa là mọi hoạt động của Nhà nước đều phải dựa trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật. Đây là một trong các nội dung cốt lõi về Nhà nước pháp quyền của tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua thực tiễn hoạt động cách mạng, được tiếp xúc với kinh nghiệm tổ chức, hoạt động của các nhà nước trên thế giới, Người khẳng định việc quản lý xã hội bằng pháp luật là dân chủ, tiến bộ, mang tính phổ biến đối với các xã hội hiện đại. Pháp luật là công cụ để Nhà nước thực hiện quyền lực của mình đối với toàn thể xã hội một cách nhanh chóng và có hiệu quả nhất. Ngay từ năm 1919, trong “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” Người gửi đến Hội nghị Versailles, ngoài các nội dung về đòi các quyền tự do dân chủ... cho nhân dân các nước thuộc địa, Người còn đề cập đến nội dung về pháp quyền. Người yêu cầu cần phải cải cách nền pháp lý ở Đông Dương, thay chế độ cai trị bằng các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật. Tất nhiên bản yêu sách này không được các nước đế quốc chấp nhận nhưng đã sớm thể hiện tư tưởng của Hồ Chí Minh về việc đề cao, khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của pháp luật, đặc biệt là của các đạo luật trong đời sống xã hội.

Năm 1922, trong bài “Việt Nam yêu cầu ca” Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Bây xin Hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Người yêu cầu “pháp quyền” đối với “trăm điều” tức là mọi lĩnh vực của đời sống, mọi mối quan hệ trong xã hội đều phải chịu sự chi phối của pháp luật, phải

nằm trong khuôn khổ của pháp luật. Pháp luật phải thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, là cơ sở, là phương tiện bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà nước thượng tôn pháp luật phải là một nhà nước trong đó pháp luật phải được thực thi nghiêm minh, công bằng, mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật. Sự bình đẳng trước pháp luật bao hàm có sự bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý. Pháp luật là công cụ để quản lý xã hội, đồng thời cũng là phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, là khuôn mẫu, chuẩn mực để mỗi người dân rèn luyện. Người khẳng định: “Pháp luật phải nghiêm minh. Bất kỳ ai phạm pháp đều phải bị trừng trị đúng mức” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, tr. 169) để “giữ vững trật tự”, để tăng thêm “sức mạnh cho công việc chung”. Người yêu cầu tất cả mọi tổ chức và cá nhân phải chấp hành pháp luật, không ai được đứng trên và đứng ngoài pháp luật, Người chủ trương dùng biện pháp “giáo dục” và “cảm hóa”. Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Người không tách rời pháp luật với đạo đức, mà coi đó là hai mặt thống nhất trong việc điều chỉnh hành vi con người. Điều này đã được thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước “pháp quyền nhân nghĩa” - nội dung rất đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền. Theo Người, pháp luật không chỉ công cụ, phương tiện để quản lý xã hội mà sâu xa hơn pháp luật sinh ra là để tôn trọng, bảo vệ con người, bảo vệ cái thiện và lẽ phải, lấy con người làm trung tâm, là biện pháp bảo đảm cho giá trị nhân nghĩa được thực thi trong đời sống thực tế, pháp luật phải có “tính nhân văn” và “khuyến thiện”. Hiến pháp 1946 - Hiến pháp đầu tiên của lịch sử dân tộc đã ghi nhận một cách tiến bộ các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng giới, và quyền mưu cầu hạnh phúc của mọi công dân, đó cũng là cơ sở pháp lý để bảo vệ, thực thi các quyền con người một cách triệt để. Trong nhà nước pháp quyền nhân nghĩa việc xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội. Bên cạnh đó, để đảm bảo được tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật, Hồ Chí Minh đã nêu ra các yêu cầu có tính nguyên tắc: 1) Khi tuân thủ pháp luật, Đảng và Nhà nước phải nêu gương, trong đó Người nhấn mạnh tới vai trò nêu gương của Chính phủ vì Chính phủ là người dẫn đường cho nhân dân: “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, tr. 16). Đối với những cán bộ nhà nước có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, Người kiên quyết dùng pháp luật để trị; 2) Khi thi hành pháp luật phải công khai, dân chủ; khuyến khích nhân dân sử dụng pháp luật. Hồ Chí Minh cho rằng, dân chủ thực sự là nhân dân phải nắm quyền, biết sử dụng pháp luật để thực hiện và bảo vệ của mình. Người khuyến khích nhân dân tham gia kiểm soát và phê bình Chính phủ; 3) Khi áp dụng pháp luật phải có quan điểm toàn diện. Theo Hồ Chí Minh, quan điểm toàn diện khi áp dụng pháp luật, chuẩn bị phải thật đầy đủ, kế hoạch phải thật rõ ràng ...

2.1.2. Nhà nước pháp quyền là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền còn được thể hiện trong quan điểm của Người về bản chất của nhà nước. Theo Hồ Chí Minh, bản chất của nhà nước pháp quyền đó là một nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân - đây là tư tưởng xuyên suốt, được Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện trong thực tiễn chỉ đạo cách mạng nước ta. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh: nhà nước của nhân dân là nhà nước mà ở đó “tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, tr. 262), “dân là chủ”. Hồ Chí Minh chỉ rõ, quyền lực nhà nước là do nhân dân “ủy thác”, giao phó cho các cơ quan và đội ngũ cán bộ để quản lý xã hội phục vụ lại chính nhân dân. Khi một nhiệm kỳ của Chính phủ hết, Chính phủ sẽ trao lại quyền cho nhân dân và nhân dân sẽ trao lại quyền ấy cho một Chính phủ mới do dân “tuyển cử”. Nhân dân có thể thực hiện quyền lực của mình thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Trong đó, hình thức dân chủ trực tiếp là hình thức người dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến quốc gia, dân tộc và quyền lợi của chính mình. Người coi đây là hình thức dân chủ “hoàn bị nhất”, Nhà nước phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân thực hành dân chủ trực tiếp. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, nước ta ở trong tình thế khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định một trong các nhiệm vụ chúng ta cần phải làm ngay là tổ chức cuộc Tổng tuyển cử để “toàn thể quốc dân tự do lựa chọn người có tài, có đức gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân

thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam đều có hai quyền đó. Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật sự là Chính phủ của toàn dân.” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, tr. 153). Ngày 06/01/1946, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, mọi công dân Việt Nam được đi bỏ phiếu lựa chọn những người có đức, có tài vào Quốc hội. Đây không những là ngày hội lớn của dân tộc mà còn thể hiện sự nhất quán trong tư tưởng của Người về nhà nước thực sự của nhân dân. Việc thành lập bộ máy nhà nước do dân cử bằng phổ thông đầu phiếu là sự kiện đầu tiên khẳng định nhà nước ta là nhà nước của dân: “Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân .. là người đầy tớ trung thành và tận tụy của nhân dân” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, tr. 153).

Nhà nước của nhân dân còn được thể hiện ở quyền của người dân trong việc kiểm soát, phê bình nhà nước, quyền bãi miễn các đại biểu mà họ đã lựa chọn bầu ra, quyền giải tán các thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đây là một nội dung mang tính nguyên tắc nhằm đảm bảo mọi quyền lực của nhà nước luôn nằm trong tay nhân dân. Để nhân dân thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân. Gắn liền với bản chất của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định cốt lõi vận hành của bộ máy nhà nước còn được thể hiện ở nội dung nhà nước do nhân dân. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, kế thừa quan điểm đó Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nhà nước do nhân dân trước hết là một nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhà nước do nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên”, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân được hưởng tự do, hạnh phúc.

Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải ghi nhớ sự ra đời của nhà nước ta là kết quả sự hy sinh xương máu của biết bao các tầng lớp nhân dân. Nhân dân đã hy sinh giành chính quyền thì chính quyền phải thuộc về nhân dân và phải vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc, nhân dân làm chủ. “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, tr. 232). Bên cạnh việc khẳng định quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh nhân dân phải có “nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, tr. 258), tích cực chủ động thực hiện quyền và trách nhiệm làm chủ của mình. Trong nhà nước do nhân dân, nhà nước phải tạo điều kiện để nhân dân có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình, thực thi những quyền của công dân mà Hiến pháp và pháp luật quy định; hưởng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để nhân dân có thể thực hiện tốt quyền làm chủ của mình thì nhân dân phải có “năng lực làm chủ”, phải “say mê học tập” để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình. Có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước do dân phản ánh mong muốn của Người về một chế độ nhà nước trong đó, nhân dân thực sự tham gia vào các công việc của nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Đối với nhà nước vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, không đè đầu cưỡi cổ dân. “Vi dân” không chỉ là mục tiêu hoạt động và tồn tại của chính quyền mà còn là phương thức, phong cách và phương pháp hành động của chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chúng ta giành được tự do, độc lập và người dân phải được hưởng giá trị của nền độc lập, tự do ấy, còn nếu người dân không được hưởng “cơm no, áo ấm” thì nền độc lập ấy không có ý nghĩa gì. Vì thế: “Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh, chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, tr. 21). Người đã cảnh tỉnh những hiện tượng tiêu cực có thể phát sinh trong bộ máy chính quyền nhà nước mà nổi bật là chủ nghĩa quan liêu, đây là một căn bệnh nguy hiểm của xã hội, làm tha hóa bộ máy nhà nước, làm cho cán bộ nhà nước “biến chất”, trở thành những “ông quan cách mạng”, bóc lột nhân dân, kéo bè, kéo cánh, thu vén lợi ích cá nhân. Sự tồn tại và phát triển của bệnh quan liêu tất yếu dẫn đến nạn tham nhũng, cửa quyền, hách dịch. Vì

vậy, Người luôn sát sao quan tâm giáo dục đạo đức cánh mạng cho đội ngũ cán bộ, viên chức từ trung ương đến địa phương. Theo Người đạo đức chính là cái gốc của con người, cán bộ chính quyền của dân, chịu trách nhiệm chăm lo đời sống của dân thì phải trau dồi đạo đức cách mạng. Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân xây dựng, phải là nhà nước hoạt động vì lợi ích của dân, điều này xuất phát từ quan điểm vì con người, từ chủ nghĩa nhân văn cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người luôn ấp ủ việc thiết lập một chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt, của nhân dân, hoạt động vì lợi ích của nhân dân. Đó là bộ máy nhà nước hiện đại, dân chủ, có hiệu lực từ trung ương đến cơ sở, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong từng giai đoạn cụ thể. Có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền dựa trên quan điểm lấy dân làm gốc, dân chính là gốc, là nền tảng của đất nước. Do vậy các cấp chính quyền cần gần nhân dân, giữ dân, biết dựa vào nhân, luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước hợp hiến, hợp pháp và thượng tôn pháp luật vẫn còn nguyên vẹn giá trị dẫn đường cho công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay.

2.2. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm hiện nay của nhà nước ta là tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN. Qua 40 năm đổi mới, trong hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, từng bước bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn hiến pháp và pháp luật,... Song cho đến nay vẫn còn một số hạn chế trong nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện như: sự phân công quyền lực giữa các cơ quan, mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; vấn đề phát huy dân chủ, vấn đề về kiểm soát quyền lực nhà nước,... Để thực hiện thành công nhiệm vụ trọng tâm của nước ta hiện nay về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN cần tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể, trong đó việc tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

2.2.1. Tiếp tục phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Nhà nước và quản lý xã hội

Bản chất của nhà nước ta là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, điều đó đã được khẳng định như một thành quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, chống ách thống trị hàng ngàn năm của bọn phong kiến và hàng trăm năm của bọn thực dân đế quốc. Ở mọi giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam, nhất là trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, để thực hiện điều đó thì nhiệm vụ quan trọng để ra là phải phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đây vừa là phương hướng, đồng thời là mục tiêu bao trùm trong hoạt động xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2.2.2. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, quyền lực nhà nước được thi hành thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Đây là nguyên tắc hiến định cốt lõi tại Việt Nam, khẳng định quyền lực nhà nước là thống nhất, thuộc về nhân dân nhưng được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp (Quốc hội), hành pháp (Chính phủ) và tư pháp (Tòa án/Viện kiểm sát) dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyên tắc này có ý nghĩa chỉ đạo hoạt động thực tiễn cải cách bộ máy nhà nước ta, bảo đảm giữ vững bản chất nhà nước pháp quyền XHCN.

2.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là nhân tố quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng.

Việc cải cách bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước được thực hiện đến mức độ nào, kết quả đạt ra sao, đều phụ thuộc vào phẩm chất trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ công chức nhà nước. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ là vấn đề vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

2.2.4. Đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và những hiện tượng tiêu cực khác trong bộ máy nhà nước

Triển khai đồng bộ các giải pháp thích hợp trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước như việc gắn các biện pháp đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cải cách nhà nước và hệ thống chính trị. Xây dựng các thiết chế đấu tranh, ngăn chặn quan liêu, tham nhũng từ gốc không để cho các hiện tượng đó dễ dàng phát sinh, phát triển, kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi trường hợp đã phát hiện, thực hiện nguyên tắc mọi người bình đẳng trước pháp luật.

2.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm xây dựng Nhà nước pháp quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước pháp quyền là một tất yếu khách quan, được quy định bởi vai trò cầm quyền, lịch sử và yêu cầu định hướng XHCN. Đây là nhân tố quyết định thành công của công cuộc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân bởi Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là của cả dân tộc. Đảng là đại biểu trung thành cho lợi ích, ý chí của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam.

3. Kết luận

Tư tưởng pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm đượm một tấm lòng thương yêu nhân dân, chăm lo cho ấm no, hạnh phúc của nhân dân, thấm đượm lòng nhân ái, nghĩa đồng bào theo đạo lý truyền thống ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Quá trình xây dựng và phát triển của Nhà nước ta trong mỗi giai đoạn sau này đã có không ít những thay đổi về mô hình bộ máy dưới tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan nhưng xuyên suốt mạch phát triển ấy vẫn là tư tưởng của Hồ Chí Minh về một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng để Đảng ta hoạch định đường lối, chủ trương, thể chế hóa thành các quy định trong quá trình xây dựng, củng cố, hoàn thiện bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật.

Ngày nay, trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, dưới tác động mạnh mẽ của thời đại và thế giới, trong xu thế toàn cầu hóa, nhiều điểm đã thay đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục định hướng cho quá trình phát triển của nước ta trong các điều kiện mới.

Chú thích

(*) Nghiên cứu này được thực hiện với sự hỗ trợ kinh phí từ Trường Đại học Hùng Vương theo đề tài nghiên cứu khoa học, mã số: HV34.2025. Tác giả xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ quý báu của nhà trường trong quá trình thực hiện và công bố kết quả nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 9). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Vũ Đình Hòa (2006). *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ.